

VỀ NHỮNG MỤC TIÊU KINH TẾ VÀ XÃ HỘI  
CỦA NGÀNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Nguyễn Thiện Tụng

Phó Tổng cục trưởng KTTV

==  
I RONG vài chục năm gần đây, người ta ngày càng chú ý đến tác động của ngành khí tượng thủy văn đối với các vấn đề kinh tế xã hội.

Theo R.Sơ-nây-đơ [3], thì hai nhân tố sau đây đã dẫn đến hiện tượng nói trên :

Một là, các giới kinh tế ngày càng nhận thức rõ hơn khí quyển và nước là những tài nguyên thiên nhiên giữ vị trí quan trọng trong việc phát triển kinh tế, nhất là trong khu vực sản xuất nông nghiệp và năng lượng.

Hai là, các người làm công tác khí tượng thủy văn, với những tiến bộ khoa học kỹ thuật đã đạt và dự kiến, tin tưởng là có thể góp phần tích cực vào việc giải quyết những yêu cầu kinh tế xã hội của đất nước.

Đầu năm nay, Đại hội IX của Tổ chức khí tượng thế giới [4] nhận định rằng, những vấn đề đang nổi lên của thế giới : lương thực thực phẩm, nước và năng lượng, sẽ buộc các chính phủ điều chỉnh lại chính sách của mình nhằm bảo đảm sử dụng một cách hợp lý nhất các tài nguyên thiên nhiên tại tạo và không tái tạo được. Yêu cầu cấp thiết bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường khí quyển, đất và nước đòi hỏi sự góp sức của nhiều ngành khoa học, bao gồm khí tượng, thủy văn và hải dương. Đó chính là những nhân tố tác động trên nhiều mặt đến sự hoạt động của các cơ quan khí tượng, thủy văn quốc gia, làm cho mặc dù những chức năng chính vẫn tồn tại để cung cấp số liệu quan trắc, thông tin dự báo, khí hậu và chế độ nước, cũng như những tư vấn về khoa học, một số vấn đề ưu tiên đã được nổi lên.

Về mặt dự báo, ngoài hình thức dự báo chung và dự báo chuyên ngành, trong thập kỷ tới, các vấn đề sau đòi phải được đặc biệt chú trọng. Ở vùng ngoài vành đai nhiệt đới; cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm với thời gian ngắn hơn, nhưng vị trí cụ thể hơn; dự báo dài, cho đến mười ngày, dự báo các dị thường trước một tháng, một mùa; dự báo đặc biệt, nhằm đáp ứng yêu cầu riêng về thời gian, địa điểm, hiện tượng và ca hình thức trình bày tin dự báo. Ở vùng nhiệt đới, dự đoán những sự sai lệch lớn có tính chất mùa trong quá trình thời tiết, như là sự thiết lập mùa mưa; sự xuất hiện và diễn biến các xoáy thuận nhiệt đới.

TRU VIEN  
KI/1  
31

Về mặt cung cấp thông tin chế độ khí hậu thủy văn, nổi lên yêu cầu của các nhà làm qui hoạch, kế hoạch, đặc biệt là trong các lĩnh vực sản xuất lương thực, năng lượng, cung cấp nước, giao thông vận tải và xây dựng, khai thác tối ưu tài nguyên nước trong các khu vực kinh tế quốc dân. Những vấn đề đó mang tính chất liên ngành, nên phần lớn những hoạt động trong lĩnh vực này phải tiến hành trên cơ sở hợp tác và phối thích hợp với các điều kiện kinh tế kỹ thuật của người sử dụng.

Về mặt hải văn, thì hoạt động ngày càng tăng về thăm dò, khai thác tài nguyên trên các vùng biển (dầu, khí, khoáng sản, cá) cũng như yêu cầu xây dựng những phương pháp dự báo trung hạn và dự đoán dài hạn sẽ đòi hỏi tăng cường sự hợp tác giữa nhà khí tượng và nhà vật lý hải dương, cả trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và trong lĩnh vực phục vụ dự báo và cung cấp các thông tin hữu quan.

Về mặt nghiên cứu khoa học, thì chức năng của cơ quan khí tượng thủy văn làm "tiêu điểm quốc gia" cho các vấn đề khoa học về khí tượng, thủy văn và các vấn đề địa vật lý hữu quan, sẽ được nổi lên trong thập kỷ tới.

Sự phân tích tình hình qua và dự đoán xu hướng tới dẫn đến nhận định về bước phát triển mới của khoa học khí tượng, thủy văn và của các cơ quan khí tượng, thủy văn quốc gia. Một định nghĩa mới về khoa học khí tượng: "Khí tượng học có mục tiêu nghiên cứu môi trường khí quyển của nhân loại nhằm áp dụng những kiến thức thu được về môi trường đó để nâng cao đời sống của con người". Định nghĩa có bao hàm một luận điểm rất rộng và có ý nghĩa hiện đại về vai trò của khí tượng trong sự phát triển kinh tế xã hội [5].

Làm gì và làm như thế nào để đóng góp được ngày càng nhiều cho sự tiến bộ kinh tế xã hội, đó là một yêu cầu cấp bách đối với các cơ quan và người làm công tác khí tượng, thủy văn.

Chính nhu cầu đó đã thúc đẩy nhiều người nghiên cứu các phương diện kinh tế của thông tin khí tượng, thủy văn; nhiều công trình nghiên cứu điều tra, nghiên cứu đánh giá hiệu quả kinh tế của công tác phục vụ khí tượng thủy văn đã được tiến hành và những cơ sở ban đầu của bộ môn "kinh tế thông tin khí tượng, thủy văn" đã được xây dựng [6].

Thông tin khí tượng, thủy văn là số liệu/tư liệu (dưới dạng biểu, bảng, đường biểu diễn, tài liệu ấn loát, bìa đục lỗ, băng từ, thông tin phát thanh hay truyền hình, bức điện hay nói chuyên riêng...) được cung cấp làm cơ sở quyết định cho người quản lý các quá trình nhạy cảm với điều kiện khí tượng, thủy văn.

Theo định nghĩa đó, thì muốn cho thông tin khí tượng thủy văn có ý nghĩa kinh tế, thì nó phải được sử dụng trong việc điều hành một quá trình nhạy cảm với điều kiện khí tượng thủy văn (như tháo nước, tiêu nước, gieo mạ, cấy cây, gặt, bón phân, thi công một công trình, điều hành nhà máy thủy điện v.v.). Nói cách khác, thông tin khí tượng thủy văn phải thỏa mãn ba điều kiện sau:

1. Được sản xuất và truyền đúng lúc, theo yêu cầu quản lý quá trình nhất định nào đó.
2. Được chuyển cho chính người có trách nhiệm đưa ra những quyết định quản lý quá trình.
3. Được đưa ra dưới dạng/từ ngữ có thể diễn dịch dễ dàng thành những từ ngữ tác nghiệp có ý nghĩa trực tiếp đối với người quyết định.

Như vậy thì việc tăng giá trị kinh tế của thông tin khí tượng thủy văn là tùy thuộc khả năng sử dụng nó trong việc lựa chọn quyết định, chứ không phải ở chỗ nâng cao chất lượng bản thân thông tin. Thông tin khí tượng thủy văn có giá trị kinh tế lớn nhất khi nó trực tiếp gắn với những vấn đề thực tiễn, được xử lý theo phạm vi quan tâm của người sử dụng, có chứa đựng sự đánh giá về độ tin cậy, và được phát ra ngay sau khi đã đánh giá được độ tin cậy.

Xu hướng nâng cao ý nghĩa kinh tế xã hội của ngành khí tượng thủy văn trên phạm vi thế giới hiện nay là hoàn toàn phù hợp với đường lối của Đảng và Nhà nước ta về chính sách khoa học và kỹ thuật.

Nghị quyết 51-HĐBT ngày 17/V/1983 của Hội đồng Bộ trưởng nói rõ: "Trong năm 1983 và những năm 1983 - 1985, các hoạt động khoa học và kỹ thuật (khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và khoa học xã hội) cần tập trung phục vụ đắc lực hơn nữa cho việc thực hiện các mục tiêu kinh tế và xã hội do Đại hội Đảng lần thứ V, Nghị quyết Trung ương lần thứ ba, kế hoạch Nhà nước 5 năm 1981-1985 đề ra ..." (2).

Nghị quyết của Bộ Chính trị về chính sách khoa học và kỹ thuật cũng vạch ra rằng "Hiện nay, khoa học và kỹ thuật cần hướng vào nhiệm vụ thúc đẩy sự phát triển của một số ngành công nghiệp quan trọng: năng lượng và nhiên liệu, nguyên liệu và vật liệu, cơ khí và luyện kim, hóa chất và giao thông vận tải..

Trong những năm trước mắt, cần đẩy mạnh hoạt động khoa học và kỹ thuật, áp dụng nhanh chóng và rộng rãi các tiến bộ khoa học và kỹ thuật nhằm góp phần thực hiện bằng được nhiệm vụ hàng đầu là phát triển vượt bậc sản xuất nông nghiệp toàn diện của nước ta, phát huy được các thế mạnh của đất nước về lao động, đất đai, tài nguyên thiên nhiên nhiệt đới hình thành từng bước nền nông nghiệp sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt vấn đề bức thiết là lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu" (1).

Vì những lý lẽ nêu trên, trong thời gian tới, ngoài những hình thức phục vụ đã có, cần tập trung sức phục vụ có hiệu quả cho các ngành nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản, năng lượng và giao thông vận tải". Đó là một thách thức lớn đối với khả năng phát huy sức sáng tạo của toàn ngành ta, nhằm góp phần giải quyết những vấn đề kinh tế xã hội cấp bách của đất nước.